

NÓI VỀ THANH PHÙ TRẦM

Sắp thanh *hỏi* về loại *trầm* thượng-thanh, thanh *ngã* về *phù*-thượng-thanh, Dương-Quảng-Hàm cũng như Trần-Trọng-Kim (Việt-nam văn-phạm) có lẽ đã xét hai giọng ấy theo phương diện phát-âm: giọng *hỏi* rõ, vắn, nhẹ *thấp* hơn giọng *sắc*, còn giọng *ngã*, *trầm*, *nặng*, dài *cao* hơn giọng *nặng*, *cao* thấp khi so-sánh hai giọng cùng một bậc *bồng* hết hoặc *trầm* hết.

Chớ còn sắp *ngã* là *phù* (*bồng*) và *hỏi* là *trầm* (*trầm*) thì không đúng, khi ứng-dụng vào hệ thống âm-thính (thanh) của Việt-Ngữ.

Tám giọng của tiếng Việt: *NGANG*, *HUYỀN*, *HỎI*, *NGÃ*, *SẮC*, *NẶNG*, *SẮC-NHẬP* và *NẶNG-NHẬP* được phân làm hai bậc.

1) *Bồng* : *ngang*, *hỏi*, *sắc*, *sắc-nhập*

2) *Trầm* : *huyền*, *ngã*, *nặng*, *nặng nhập*

Tám giọng này tương-ứng với tứ-thính (thanh) của tiếng Hán-Việt: *hình*, *thượng*, *khứ*, *nhập*, mỗi loại có hai bậc: *thanh*, hoặc *phù*, *trọc* hoặc *trầm*.

Sắp đối-chiều các giọng như bảng sau đây :

<i>THANH</i> (<i>phù</i>)	}	<i>BÌNH</i> ,	<i>THƯỢNG</i> ,	<i>KHỨ</i> ,	<i>NHẬP</i>
hoặc <i>BÔNG</i>		<i>ngang</i>	<i>hỏi</i>	<i>sắc</i>	<i>sắc</i>
<i>TROC</i> (<i>trầm</i>)		<i>HUYỀN</i> ,	<i>NGÃ</i> ,	<i>NẶNG</i> ,	<i>NẶNG</i>
hoặc <i>TRẦM</i>		<i>ngang</i>			

Cách sắp xếp này có khác với lối của hai Ông Dương Quảng-Hàm, Trần-Trọng-Kim.

Xin chứng-minh lý-do tại sao ?

A. Tiếng Hán-Việt có đặc điểm về âm-khởi đầu với thính của một tiếng, quan-hệ nhau thành *luật-thanh-trọc*: nếu âm khởi đầu thuộc *thanh-âm* thì *thính* của tiếng ấy thuộc *thanh thính* (*ngang, hỏi, sắc, sắc nhập*); nếu âm khởi đầu thuộc *trọc-âm* thì tiếng ấy thuộc tiếng *trọc-thính, huyền, ngã, nặng* (*ngang về trọc-bình-thính riêng cho loại phụ âm, l, m, n, nh, ng, d, v.*

Thí dụ: Tiếng Hán-Việt đã phân loại các *nguyên-âm* thuộc *thanh-âm* vì vậy tất cả tiếng Hán-Việt khởi đầu bằng một nguyên-âm (*a, á, ê, i, y, o, ô, u, ư*, đều là một tiếng có giọng *ngang, hỏi, sắc, sắc nhập* mà không có giọng *huyền, ngã, nặng, nặng nhập*, có *anh, ảnh, ánh ác, ăn, ăn, ắt,...* mà không có *ảnh, ăng, anh, ạc, ăn, ản, ận, ật...*

Trái lại, những tiếng Hán-Việt khởi đầu bằng một hữu-âm: *l, m, n, ng, nh, d, v*, đều thuộc đầu *ngã*: *lãm, mã, nữ, nguyệt, nhũ, diễn, võ...* mà không có đầu *hỏi*. Về những tiếng Hán-Việt khởi đầu bằng *phụ-âm* thuộc *thanh-trọc hỗn-hợp* *b, ph, th, t, đ, x, tr, s, h*, như *bão* (vệ), *hoài bão, đảng, đảng hải, hải...* thì tương-đời rất khó phân-biệt, phải nhờ phương-pháp *phiên-thiết* của Tự-điền Trung-hoa. Tuy-nhiên, nhờ tiếng Hán-Việt viết bằng chữ Việt, nên có thể căn-cứ vào đầu giọng mà biết được: *ngang, hỏi, sắc* thì thuộc *thanh-âm, huyền, ngã, nặng*, thì được *trọc-âm*. Phương-pháp *phiên-thiết* áp dụng luật *thanh-trọc* của tiếng Hán-Việt; muốn đọc một chữ Hán, tự-điền Trung-hoa dùng hai tiếng, rồi *phiên-thiết*, cắt lấy phần khởi đầu của tiếng thứ nhất và phần vận của tiếng thứ nhì, đọc ráp liền lại, theo nguyên-tắc: tiếng thứ nhất cho *âm-khởi-đầu*, và định *bực-thính*, tiếng thứ nhì cho vận (*khai-khâu* hoặc *hợp-khâu*) và *loại-thính*.

Thí-dụ: 1. — *Bão* (vệ): *bác*; *xảo* *thiết*

2 — (Hoài) *bảo*: ; *bạc* *lão* *thiết*

1) Tiếng thứ nhất *bác*, cho âm-khởi-đầu *b*, vì mang đầu *sắc* thuộc *thanh-âm* nên định-bực bằng cho tiếng kết-quả.

Tiếng thứ nhì *xảo* cho vận *ao* và thuộc loại *thượng-thính* (vì mang dấu hỏi) thì kết-quả sẽ là thanh « *Phù* » thượng-thính :

b ; *ao hỏi* : *bảo*

2). Về tiếng *bảo*, tiếng thứ nhất *bạc* cho âm-khởi-đầu *b* và định bực *trầm* (vì là tiếng dấu nặng) ; tiếng thứ nhì *lảo* cho vận *ao* và trọc (*trầm*) thượng-thính : *ngã*

b ; *ao ngã* : *bảo*

B). Lý-do thứ hai, trong tiếng Việt hai tiếng đôi lấp-láy một tiếng không nghĩa đi chung với một tiếng có nghĩa thì tiếng đồng bực thính : *bồng* thì *bồng*, *trầm* thì *trầm*, theo luật *bồng-trầm*.

Thí dụ :

vui-vẻ, *nghi-ngoi*, *mát-mê*, *khập-khênh*

lặng-lẽ, *ngĩ-ngợi*, *manh-mẽ*, *khập-khẽnh*

C). Lý-do thứ ba, các thính tiếng Việt biến đổi lẫn nhau hoặc đọc trại lẫn nhau. Sự biến đổi đọc trại ấy cũng ở trong nguyên-tắc *bồng-trầm*, đồng bực thính đôi lẫn nhau.

Thí dụ :

lên ; *lén* ; (*có*) *thê* — (*có*) *thê* ; (*nói*) *trớ*, (*nói*) *trở* (*lại*), (*nhắc*) *nhờ* — (*nhắc*) *nhớ* ; *tan* — *tán* — *tản* ; *dấu* — *dầu* ; *đã* — *đà* ; *cùng* — *cung* ; *bỡ-ngỡ* — *bợ-ngợ* ; *gần-gũi* — *gần-gụi*.

cưỡng → *cượng* ; *hỗ* (*trợ*) → *hộ* (*trợ*) ; *lời* → *lợi* → *lãi*.

bồn → *vồn* ; *bò* → *vài* ; *phế* → *phôi* ; *đái* → *dái* đê → *đáy* ; *không* → *chăng* ; *ký* → *gợi* ; *cắm* → *gắm*.

kỵ → *cốt* ; *mãnh* → *manh* ; *lẽ* → *lay* ; *trệ* → *trể* → *chầy* ; *dị* → *dễ*.

Những lý-do trên chứng minh rằng các thính tiếng Việt có hệ-thống liên-hệ nhau, và thính *hỏi* thuộc giọng *bồng* (*phù*) và *ngã* thuộc giọng *trầm* (*trám*).

Về vận bằng trắc, thì đầu Ông Dương-Quảng-Hàm có sấp ngược lại : *hỏi* (*trám*) *ngã* (*phù*), thì hai thính ấy vẫn thuộc vần trắc.